TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **45**/2020/DS–ST
Ngày: 25-9-2020
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tảo;

2. Bà Nguyễn Thị Thân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2020/TLST–DS ngày 05 tháng 3 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST–DS ngày 24 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1982, có mặt;

Cư trú tại: Tổ 10, ấp T1, xã T2, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Công Luận, sinh năm 1969; cư trú tại: Ấp T3, xã T4, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh (văn bản ủy quyền ngày 05/3/2020), vắng mặt;

- *Bị đơn:* Ông Đỗ Văn L1, sinh năm 1959, vắng mặt;

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974, vắng mặt;

Cùng cư trú tại: Tổ 13, ấp T5, xã T2, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/02/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị L trình bày:

Ngày 14/02/2020, ông Đỗ Văn L1 và bà Nguyễn Thị T có vay của bà L số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng để đáo hạn Ngân hàng, hai bên thỏa thuận miệng với nhau thời hạn vay là 10 ngày, không thỏa thuận tiền lãi vì thời hạn vay ngắn và ông L1, bà T là người quen. Hết thời hạn vay bà L đến gặp ông L1, bà T để lấy tiền nhưng ông L1, bà T đã bỏ đi khỏi địa phương không thông báo cho bà L biết. Nay bà L yêu cầu ông Đỗ Văn L1, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ hoàn trả số tiền nợ vay gốc 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng, không yêu cầu tính tiền lãi.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị L - ông Lê Công Luận trình bày:

Bà Nguyễn Thị L và ông Đỗ Văn L1, bà Nguyễn Thị T có mối quan hệ quen biết chòm xóm. Ngày 14/02/2020, vợ chồng ông L1, bà T có đến gặp bà L vay số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng, khi vay hai bên không thỏa thuận thời gian trả, chỉ nói là khi nào cần thì bà L báo trước với ông L1, bà T 01 tháng thì ông L1, bà T sẽ trả tiền cho bà. Đến khi bà L đến nhà ông L1, bà T lấy lại số tiền cho vay thì ông L1, bà T đã bỏ đi khỏi địa phương. Nay ông yêu cầu bà Nguyễn Thị T và ông Đỗ Văn L1 có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền đã vay là 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng, không yêu cầu tính tiền lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho bị đơn ông Đỗ Văn L1, bà Nguyễn Thị T nhưng ông L1, bà T cố tình vắng mặt nên không thể tiến hành lấy lời khai, hòa giải.

Tại phiên tòa:

- Bà Nguyễn Thị L xác định lại thời hạn cho vay là 10 ngày, mục đích ông L1, bà T vay tiền của bà là để đáo hạn nợ Ngân hàng. Do người đại diện theo ủy quyền của bà chưa nắm rõ hợp đồng vay tài sản giữa bà và vợ chồng bà T, ông L1 nên trình bày chưa đúng. Bà yêu cầu bà Nguyễn Thị T và ông Đỗ Văn L1 có nghĩa vụ trả số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng, không yêu cầu tính tiền lãi.

- Bị đơn - ông Đỗ Văn L1, bà Nguyễn Thị T: Vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Qua công tác kiểm sát xét thấy từ khi thụ lý vụ án, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, chuyển hồ sơ vụ án, quá trình thu thập chứng cứ, lấy lời khai hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, các Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L; đề nghị Hội

đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 27, Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình buộc ông Đỗ Văn L1, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền nợ gốc 40.000.000 đồng. Ghi nhận bà Nguyễn Thị L không yêu cầu tính tiền lãi.

Ông L1, bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Đỗ Văn L1 và bà Nguyễn Thị T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L1, bà T.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Thị L khởi kiện ông Đỗ Văn L1 và bà Nguyễn Thị T yêu cầu trả số tiền nợ vay là 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L yêu cầu ông Đỗ Văn L1 và bà Nguyễn Thị T hoàn trả số tiền nợ vay gốc 40.000.000 đồng, xét thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị L xác nhận khi vay tiền hai bên có thỏa thuận miệng thời gian trả nợ gốc là 10 ngày, không thỏa thuận lãi suất. Quá trình xác minh thu thập chứng cứ thể hiện sau khi vay tiền ông L1, bà T đã bỏ địa phương đi từ khoảng cuối tháng 02/2020 đến nay, không xác định được địa chỉ nơi cư trú hiện nay, việc ông L1, bà T thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền và nghĩa vụ mà không thông báo cho bà L biết về nơi cư trú mới thể hiện việc ông L1, bà T cố tình giấu địa chỉ. Đồng thời ông L1, bà T không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Về tiền nợ gốc: Căn cứ vào "Giấy mượng tiền" lập ngày 21/01/2020 Âm lịch nhằm ngày 14/02/2020 Dương lịch giữa ông Đỗ Văn L1, bà Nguyễn Thị T với bà Nguyễn Thị L là hợp đồng có thật, giấy nợ do ông L1, bà T ký tên, trong giấy nợ có thể hiện nội dung *"...Tôi tên Nguyễn Thị T chồng Đỗ Văn L1 ngụ tổ 13 ấp Tân Thạnh Tân Bình TB TN Tôi có mượng của em Nguyễn Thị L một số tiền là 40,000000) Bằng chữ Bốn chục Triệu Đồng..."*. Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xét thấy việc ông L1, bà T vay tiền của bà L là

có thật. Sau khi vay ông L1, bà T chưa trả nợ cho bà L mà bỏ đi và cố tình giấu địa chỉ. Do đó, cần buộc ông Đỗ Văn L1 và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà L số tiền nợ vay gốc 40.000.000 đồng.

Theo đơn khởi kiện ngày 28/02/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị L không yêu cầu tính tiền lãi nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về án phí:

Ông Đỗ Văn L1 và bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 40.000.000 đồng x 05 % = 2.000.000 (hai triệu) đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 27, Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L đối với ông Đỗ Văn L1 và bà Nguyễn Thị T về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc ông Đỗ Văn L1, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

Ghi nhận bà Nguyễn Thị L không yêu cầu tính tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị L (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, ông Đỗ Văn L1 và bà Nguyễn Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đỗ Văn L1 và bà Nguyễn Thị T phải chịu 2.000.000 (hai triệu) đồng.

Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000 (một triệu) đồng theo biên lai thu số 0007184 ngày 05/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm. Ông Đỗ Văn L1 và bà Nguyễn Thị T vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Nguyên